

**CÔNG TY CP NHÂN LỰC QUỐC TẾ GIA HUY**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CP NHÂN LỰC QUỐC TẾ GIA HUY

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GIA HUY INTERNATIONAL HUMAN RESOURCES JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108086179

**3. Ngày thành lập:** 07/12/2017

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Lô 20, BT3, X2, Bắc Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0243 6855566

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                 | Mã ngành |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống                                                                                                                    | 4620     |
| 2.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh                                                       | 8299     |
| 3.  | Điều hành tua du lịch                                                                                                                                                                     | 7912     |
| 4.  | Sản xuất đồ điện dân dụng                                                                                                                                                                 | 2750     |
| 5.  | Sản xuất thiết bị điện khác                                                                                                                                                               | 2790     |
| 6.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện                                                                                             | 4649     |
| 7.  | Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm                                                                                                     | 7810     |
| 8.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                            | 4330     |
| 9.  | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                         | 4312     |
| 10. | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại<br>- Đào tạo về sự sống;<br>- Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng;<br>- Dạy máy tính.      | 8559     |
| 11. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) | 4659     |

|     |                                                                                                                                                                 |             |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 12. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh | 4773        |
| 13. | Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác                                                                                                                          | 2732        |
| 14. | Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại                                                                                                                         | 2733        |
| 15. | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                             | 4511        |
| 16. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                | 5610        |
| 17. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay                                                        | 5229        |
| 18. | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác<br>(trừ Hoạt động đầu giá phụ tùng ô tô và xe có động cơ khác)                               | 4530        |
| 19. | Đại lý du lịch                                                                                                                                                  | 7911        |
| 20. | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                                                         | 5630        |
| 21. | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản                                                                                                         | 1020        |
| 22. | Chế biến và bảo quản rau quả                                                                                                                                    | 1030        |
| 23. | Cung ứng và quản lý nguồn lao động<br>Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài                                                     | 7830(Chính) |
| 24. | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục<br>Chi tiết: Dịch vụ tư vấn du học                                                                                                      | 8560        |
| 25. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                                                       | 5510        |
| 26. | Giáo dục nghề nghiệp<br>Chi tiết: Dạy nghề                                                                                                                      | 8532        |
| 27. | Hoạt động tư vấn quản lý                                                                                                                                        | 7020        |
| 28. | Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện                                                                        | 1629        |
| 29. | Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác                                                                                                                                   | 2393        |
| 30. | Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá                                                                                                                                   | 2396        |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông        | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức       | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|--------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN SƠN TÙNG    | Thôn Hữu Ái, Xã Giang Sơn, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam                         | Cổ phần phổ thông | 50.000     | 500.000.000           | 10,000    | 125154425                                                                                   |         |
|     |                    |                                                                                            | Tổng số           | 50.000     | 500.000.000           | 10,000    |                                                                                             |         |
|     |                    |                                                                                            |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | NGUYỄN THỊ VÂN ANH | P206, nhà CC2 Bắc Linh Đàm, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam     | Cổ phần phổ thông | 50.000     | 500.000.000           | 10,000    | 036189000434                                                                                |         |
|     |                    |                                                                                            | Tổng số           | 50.000     | 500.000.000           | 10,000    |                                                                                             |         |
|     |                    |                                                                                            |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | LƯƠNG GIA XUÂN     | P206, nhà CC2 Bắc Linh Đàm, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam     | Cổ phần phổ thông | 350.000    | 3.500.000.000         | 70,000    | 027068000026                                                                                |         |
|     |                    |                                                                                            | Tổng số           | 350.000    | 3.500.000.000         | 70,000    |                                                                                             |         |
|     |                    |                                                                                            |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 4   | LƯƠNG THẾ SƠN      | P812 Nơ 4A Bán đảo Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 50.000     | 500.000.000           | 10,000    | 019077000202                                                                                |         |
|     |                    |                                                                                            | Tổng số           | 50.000     | 500.000.000           | 10,000    |                                                                                             |         |
|     |                    |                                                                                            |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

#### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: LƯƠNG THẾ SƠN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 10/03/1977

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 019077000202

Ngày cấp: 28/02/2017

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P812 Nơ 4A Bán đảo Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: P812 Nơ 4A Bán đảo Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội